
GIÁO DỤC LIÊM CHÍNH, NHẬN THỨC LIÊM CHÍNH VÀ ĐƯA HỐI LỘ Ở THANH NIÊN VIỆT NAM

Lê Quang Cảnh

Viện Phát triển Bền vững, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: canh@neu.edu.vn

Mã bài: JED - 390

Ngày nhận bài: 02/09/2021

Ngày nhận bài sửa: 01/12/2021

Ngày duyệt đăng: 04/5/2022

Tóm tắt

Bài viết này nghiên cứu tác động của giáo dục liêm chính và nhận thức liêm chính tới đưa hối lộ của thanh niên dựa trên số liệu Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên và Khảo sát Hiệu quả Quản trị Hành chính công Cấp tỉnh Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy (i) thanh niên tham gia giáo dục liêm chính có nhận thức liêm chính tốt hơn gắn với xác suất đưa hối lộ cao hơn; (ii) thanh niên có ý định hành vi liêm chính có xác suất đưa hối lộ thấp hơn; (iii) tác động của giáo dục liêm chính tới xác suất đưa hối lộ của thanh niên giảm đi ở các tỉnh có chỉ số kiểm soát tham nhũng tốt hơn. Kết quả này ngụ ý rằng tồn tại khoảng cách từ giáo dục liêm chính, nhận thức liêm chính tới hành vi tham nhũng của thanh niên. Đồng thời, chúng cung cấp bằng chứng cho thiết kế chương trình giáo dục liêm chính và chính sách phòng chống tham nhũng trong thanh niên Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục liêm chính, Nhận thức liêm chính, Tham nhũng, Thanh niên.

Mã JEL: C21, D73, I25

Integrity education, integrity awareness and bribe-giving among young people in Vietnam

Abstract

This paper estimates the impact of integrity education and integrity awareness on bribe-giving among young people using data from the Youth Integrity Survey and Viet Nam Provincial Governance and Public Administration Performance Index. Empirical results show that (i) young people who participated in integrity education and those with better integrity awareness positively associate with the probability of corruption; (ii) young people with better behavioral intention of integrity have a lower probability of corruption; and (iii) the impact of integrity education on the corruption among young people decrease in the provinces with higher corruption control index. These findings imply an existing gap between integrity education, integrity awareness, and corruption behaviors, thus provide evidence for the need of new designs of integrity education programs and anti-corruption agenda for the Vietnamese young people.

Keywords: Integrity education, Integrity awareness, Corruption, Youth.

JEL codes: C21, D73, I25

1. Giới thiệu

Nghiên cứu về tham nhũng ngày càng nhận được sự quan tâm bởi tham nhũng có ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế (Gründler & Potrafke, 2019; Mauro, 1995; Ugur, 2014), làm suy giảm chức năng của chính phủ (Treisman, 2007) và làm xói mòn lòng tin của người dân vào thể chế và chính quyền (Rothstein & Uslaner, 2005). Trong bối cảnh Việt Nam đang tiếp tục đẩy mạnh công cuộc chống tham nhũng, việc nghiên cứu tìm bằng chứng cho việc xây dựng chính sách phòng chống tham nhũng lại càng được quan tâm hơn. Ở cấp độ cá nhân, các nghiên cứu về tham nhũng thường đi vào luận giải tại sao cá nhân thực hiện hành vi hối

lộ. Các nghiên cứu trước tập trung nghiên cứu hành vi đưa hối lộ của người dân khi tham gia sử dụng dịch vụ công bao gồm dịch hành chính công và dịch vụ công ích khác. Những nghiên cứu này đề cập tới địa vị xã hội của người dân, chuẩn mực xã hội với việc đưa hối lộ (Lê Quang Cảnh, 2018; Nguyen & Le, 2021); nghiên cứu hành vi đưa hối lộ dựa trên chuẩn mực về tham nhũng và giới tính của những người tham gia sử dụng dịch vụ công (Lan & Hong, 2017); hoặc nghiên cứu hành vi đưa hối lộ của người dân như một trò chơi trong đó tham nhũng xảy ra khi người đưa có thiên hướng sử dụng hối lộ, người nhận có thiên hướng sẵn sàng nhận hối lộ, trong khi những người giám sát làm ngơ (Sundstrom, 2019).

Thanh niên - bao gồm những cá nhân có độ tuổi từ 15 đến 30 - là tương lai của đất nước và đội ngũ thanh niên liêm chính đóng vai trò quan trọng trong phòng chống tham nhũng và xây dựng thể chế không tham nhũng trong tương lai (Transparency International, 2014). Các nghiên cứu trước cho rằng giáo dục liêm chính giúp nâng cao nhận thức và giá trị liêm chính (Cox & cộng sự, 2017; OECD, 2018; Transparency International, 2009). Rosmi (2020) cho rằng thanh niên có nhận thức liêm chính sẽ trung thực, minh bạch và có trách nhiệm hơn, do đó có thể ngăn chặn tham nhũng. Tuy nhiên, trong thực tế các nghiên cứu về liêm chính của giới trẻ do Tổ chức Hợp tác phát triển Kinh tế, Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) hay Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc thực hiện cho thấy thanh niên có nhận thức tốt về liêm chính nhưng vẫn có hành vi hối lộ. Vậy, giáo dục và nhận thức liêm chính có thực sự giúp thanh niên liêm chính hơn hay ít hối lộ hơn vẫn là vấn đề tiếp tục kiểm định.

Nghiên cứu này tìm hiểu nhận thức và giáo dục liêm chính ảnh hưởng như thế nào tới hành vi hối lộ của thanh niên và liệu những tác động này có khác biệt ở các địa phương có tham nhũng khác nhau. Sử dụng số liệu Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên Việt Nam (YIS) và Hiệu quả Quản trị Hành chính công Cấp tỉnh (PAPI) năm 2021, kết quả cho thấy: (i) thanh niên có tham gia giáo dục liêm chính và nhận thức tốt hơn về liêm chính có xác suất tham gia hối lộ cao hơn; (ii) thanh niên có ý định thực hiện hành vi liêm chính có xác suất đưa hối lộ thấp hơn; và (iii) tác động của giáo dục tới xác suất đưa hối lộ giảm đi ở các địa phương kiểm soát tham nhũng tốt hơn. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm này cung cấp thêm các dẫn chứng phục vụ xây dựng chương trình giáo dục liêm chính và giải pháp phòng chống tham nhũng phù hợp với thanh niên Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Liêm chính

Liêm chính là thuật ngữ được sử dụng nhiều nhưng hiểu khá phức tạp bởi nó được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khoa học và cấp độ khác nhau (Cox & cộng sự, 2017). Thuật ngữ này được sử dụng lần đầu từ thế kỷ XIV với nghĩa là không thể mua chuộc được. Theo từ điển Oxford, “integrity” được hiểu theo ba nghĩa: (i) phẩm chất trung thực và ngay thẳng, (ii) trạng thái thống nhất, toàn vẹn và đoàn kết một khối, (iii) sự vững chãi của một kết cấu/công trình. Liêm chính được coi là phẩm chất của cá nhân thể hiện sự trung thực, sự tuân thủ nhất quán và không khoan nhượng đối với các nguyên tắc và giá trị đạo đức. Theo cách hiểu của TI: “liêm chính là hành vi hay hành động phù hợp với nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức, được cá nhân và tổ chức chấp nhận, tạo nên rào cản đối với tham nhũng” (Transparency International, 2009). Liêm chính có thể được sử dụng đồng nghĩa với đạo đức, nhưng hành vi liêm chính đôi khi không phải là hành vi đạo đức, thậm chí có thể vi phạm giá trị đạo đức nghiêm trọng.

Liêm chính có thể được xây dựng qua giáo dục, nhất là giáo dục cho giới trẻ. Các nội dung được chấp nhận chung của chương trình giáo dục liêm chính bao gồm giáo dục nhận thức, giá trị, thái độ của cá nhân về liêm chính và đặc biệt là các tình huống liêm chính trong thực tiễn (OECD, 2018). Các nội dung giáo dục liêm chính có thể được xây dựng và truyền tải theo dạng tích hợp trong chương trình học chính thức ở các cấp học, bồi dưỡng từ các đơn vị như doanh nghiệp hay cơ quan nhà nước, và nhà trường. Tham gia giáo dục liêm chính là một yếu tố quan trọng trong xây dựng liêm chính của cá nhân (OECD, 2018; Transparency International, 2009).

Đo lường liêm chính của cá nhân là khá phức tạp bởi liêm chính được hiểu khác nhau ở các lĩnh vực khoa học khác nhau. Cox & cộng sự (2017) tiếp cận liêm chính ở góc độ đạo đức thì đo liêm chính theo bốn khía cạnh: nhạy cảm đạo đức, lý do và phán xét đạo đức, hình thành bản sắc, và thực thi đạo đức. Liêm chính còn được đo lường thông qua giá trị luân lý, tâm lý, thái độ, ý định hành vi liêm chính (Cox & cộng sự, 2017). Trong các nghiên cứu về liêm chính, Transparency International (2009) sử dụng thang đo về liêm chính

thông qua nhận thức của cá nhân về giá trị, thái độ, ý định hành vi và thực hành liêm chính. Cách đo lường này khá gần gũi với những nghiên cứu liên quan tới hành vi của cá nhân trong những quan hệ kinh tế.

2.2. Hối lộ

Đưa hối lộ là một hình thức của tham nhũng, phản ánh việc đưa, nhận tiền hay hiện vật nhằm tác động tới hành động hoặc quyết định của công chức (United Nations, 2004). Nghiên cứu về tham nhũng/hối lộ được đề cập ở cấp độ khác nhau. Nghiên cứu ở cấp độ quốc gia tập trung tìm hiểu tác động của tham nhũng tới các biến kinh tế như: tăng trưởng (Le & Do, 2021; Mauro, 1995), phát triển (Gray & Kaufmann, 1998), đầu tư, năng suất lao động (Campos & cộng sự, 1999; Le & cộng sự, 2021; Mauro, 1995). Nghiên cứu về tham nhũng từ phía doanh nghiệp tập trung luận giải tại sao doanh nghiệp lại gắn với tham nhũng. Nghiên cứu ở cấp độ cá nhân giải thích tại sao cá nhân lại đưa hối lộ. Chẳng hạn, việc đưa hối lộ của cá nhân là do địa vị kinh tế xã hội (Lê Quang Cảnh, 2018; Nguyen & Le, 2021) hoặc do việc kiểm soát và giám sát tham nhũng bị làm lơ (Sundstrom, 2019).

Tham nhũng được luận giải theo bốn nhóm lý thuyết. Thứ nhất, tham nhũng như là một hành động hợp lý. Dựa trên tính toán lợi ích và chi phí của tham nhũng, các tổ chức và cá nhân thấy có lợi thì họ sẽ thực hiện hành vi tham nhũng. Đây là nội dung nghiên cứu về tham nhũng khá phổ biến trong học thuật và quản lý thực tiễn. Thứ hai, tham nhũng là một hành vi thể chế bởi thể chế có thể tạo điều kiện cho tham nhũng xảy ra. Các nghiên cứu thuộc nhóm này sử dụng lý thuyết thể chế mới, coi tham nhũng là kết quả của những thực hành thể chế bởi thể chế đó quyết định hành vi tham nhũng (Greenwood & cộng sự, 2017). Thứ ba, tham nhũng được luận giải như chuẩn mực văn hóa. Văn hóa có thể gắn với quốc gia, cộng đồng hay tổ chức và nó cản trở hoặc nuôi dưỡng tham nhũng. Chẳng hạn, văn hóa Guanxi ở Trung Quốc là một dạng quản trị phi chính thức, chi phối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Văn hóa tặng quà ở Phương đông là một hoạt động hàng ngày. Tuy nhiên, đối với phương Tây, các hoạt động theo kiểu Guanxi hay tặng quà được coi là những hình thức của tham nhũng và tạo ra chi phí xã hội (Mauro, 1995). Thứ tư, tham nhũng là thất bại đạo đức. Khi phải đối mặt với các tình huống khó xử về mặt đạo đức, cá nhân có thể thực hiện hành vi thiếu liêm chính hoặc tham nhũng cho dù họ biết rõ làm như vậy là sai trái (ví dụ đưa hối lộ để được cấp cứu y tế kịp thời cho người thân). Theo Castro & cộng sự (2020), đạo đức liên quan tới đúng và sai, bổn phận và trách nhiệm, nguyên tắc và giá trị đạo đức, tư cách đạo đức và điều này gắn chặt với giá trị của liêm chính cũng như hành vi liêm chính.

Tóm lại, giải thích việc đưa hối lộ của cá nhân thường gắn với địa vị xã hội, văn hóa và chuẩn mực đạo đức. Những điều này lại gắn chặt với liêm chính bởi hành vi theo chuẩn văn hóa và đạo đức có khi lại vi phạm các giá trị của liêm chính và thúc đẩy hành vi tham nhũng.

2.3. Giáo dục liêm chính và đưa hối lộ

Nhận thức đầy đủ về liêm chính giúp cá nhân hành động một cách trung thực, minh bạch và có trách nhiệm. Các nghiên cứu về liêm chính đều khẳng định liêm chính có thể hình thành từ giáo dục (Cox & cộng sự, 2017; OECD, 2018; Transparency International, 2009). Giáo dục liêm chính giúp nâng cao nhận thức, hiểu được giá trị liêm chính. Nếu giáo dục liêm chính dừng lại ở việc giới thiệu và nâng cao nhận thức của cá nhân về liêm chính thì chỉ giúp hiểu về liêm chính. Tuy nhiên, giữa hiểu/nhận thức và hành vi liêm chính (ví dụ như thực hiện không hối lộ, không tham gia hành vi tham nhũng) lại có khoảng cách. Những tình huống tiến thoái lưỡng nan giữa giá trị đạo đức/văn hóa và liêm chính có thể dẫn tới cá nhân phải lựa chọn thỏa mãn giá trị đạo đức hoặc chuẩn mực văn hóa mà vi phạm liêm chính. Như vậy, giáo dục về liêm chính ở mức độ nhận thức chưa chắc đã làm giảm hành vi vi phạm liêm chính hay tham nhũng.

Ở chiều ngược lại, nâng cao giá trị liêm chính luôn được coi là một công cụ quan trọng để giảm tham nhũng (Pulay, 2014). Khi giá trị liêm chính được nhận thức, áp dụng, và chuyển hóa thành hành vi liêm chính thì hoàn toàn không trùng lặp với thẩm quyền của hoạt động quản lý. Do đó, liêm chính giúp cá nhân và tổ chức giảm hành động tham nhũng (Masyhudi, 2019).

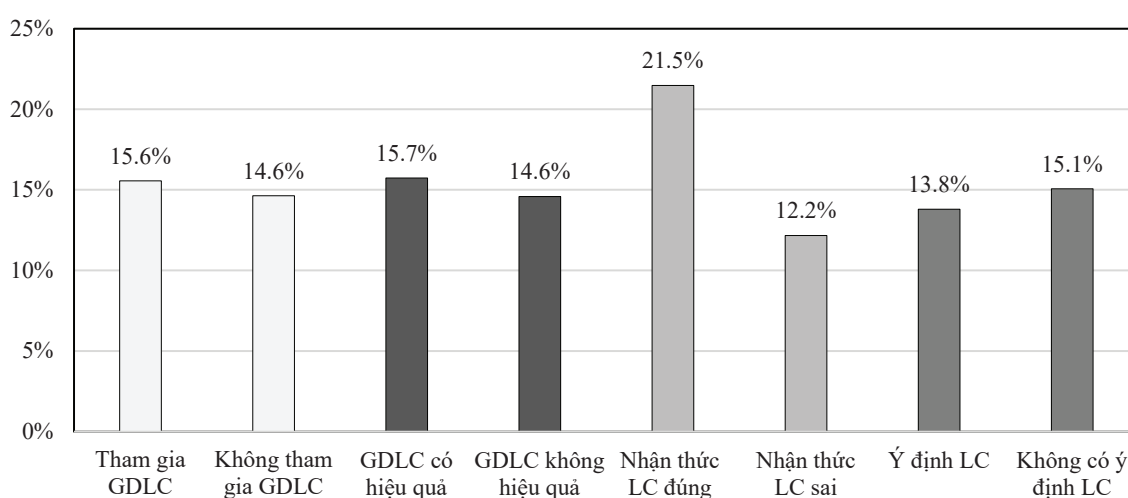
Tổng quan nghiên cứu luận giải tham nhũng từ khía cạnh giáo dục và nhận thức liêm chính là khó tìm trong các nghiên cứu trước, đặc biệt là cho đối tượng thanh niên. Kết quả tổng quan cho thấy có sự không nhất quán giữa vai trò của giáo dục và nhận thức liêm chính với tham nhũng. Đây là vấn đề nghiên cứu cần tiếp tục được làm rõ nhằm phục vụ tốt hơn cho giáo dục liêm chính để hạn chế và phòng ngừa tham nhũng, cũng như có chính sách phòng chống tham nhũng phù hợp với đối tượng thanh niên.

3. Khung phân tích và số liệu

3.1. Mô hình ước lượng

Nghiên cứu này tìm hiểu tác động của giáo dục và nhận thức Liêm chính tới xác suất đưa hối lộ của thanh niên Việt Nam. Đồng thời, nó xem xét liệu tác động của giáo dục Liêm chính tới hành vi đưa hối lộ của thanh niên có khác biệt giữa các địa phương có tham nhũng khác nhau. Transparency International (2009), Cox & cộng sự (2017) và OECD (2018) khẳng định giáo dục Liêm chính giúp nâng cao hành vi Liêm chính và giảm khả năng tham gia những hành vi tham nhũng. Lý thuyết hành vi hợp lý cũng cho rằng nhận thức tốt hơn gắn với hành vi tốt hơn (Fishbein & Ajzen, 1975). Điều đó có thể hiểu là cá nhân có nhận thức về Liêm chính cao hơn thì xác suất tham gia hành vi tham nhũng nhỏ hơn. Tuy nhiên, tham nhũng còn chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác như thể chế, giá trị văn hóa và tính toán lợi ích,... chứ không riêng giáo dục và nhận thức về Liêm chính. Điều này làm tăng sự cần thiết để hiểu rõ hơn về giáo dục và nhận thức Liêm chính với tham nhũng trong thực tế. Khung nghiên cứu được mô tả trong Hình 1.

Hình 1: Tỷ lệ thanh niên đưa hối lộ theo giáo dục và nhận thức Liêm chính



Trong nghiên cứu này, đưa hối lộ được đo bằng biến nhị phân nên mô hình Probit được sử dụng để ước lượng tác động của giáo dục và nhận thức Liêm chính tới xác suất đưa hối lộ của thanh niên.

$$Prob(Y=1|Edu, Per, X, Z) = \Phi(\alpha + \beta_1 Edu + \beta_2 Per + X\gamma + Z\theta + \varepsilon) \quad (1)$$

Trong đó, Y là biến phụ thuộc phản ánh có đưa hối lộ khi tiếp cận các dịch vụ công hay không; Φ là hàm phân phối xác suất tích lũy (CDF); Edu là giáo dục về Liêm chính; Per là cảm nhận về Liêm chính; X là véc tơ các biến đại diện cho thể chế địa phương; Z là véc tơ các biến thể hiện đặc điểm cá nhân; và ε là sai số ngẫu nhiên.

Biến phụ thuộc đo lường hành vi tham nhũng được thu thập thông qua hỏi thanh niên về sử dụng sáu dịch vụ công trong 12 tháng qua. Các dịch vụ này bao gồm: xin cấp giấy phép, xin học và nâng điểm, sử dụng dịch vụ y tế, làm việc với cảnh sát, tuyển dụng và bổ nhiệm, và đấu thầu. Biến này nhận giá trị 1 nếu thanh niên trả chi phí không chính thức và nhận giá trị 0 nếu không trả chi phí không chính thức. Các biến sử dụng trong mô hình được định nghĩa và đo lường trong Bảng 1.

Dựa trên kết quả ước lượng từ mô hình Probit, nghiên cứu tính toán ảnh hưởng biên nhằm xác định tác động của nhận thức và giáo dục Liêm chính tới xác suất đưa hối lộ của thanh niên. Ảnh hưởng biên trong công thức (2) phản ánh sự thay đổi của xác suất chuyển từ không đưa hối lộ sang đưa hối lộ của thanh niên khi X thay đổi từ giá trị trung bình. Ảnh hưởng biên của biến độc lập X được tính như sau:

$$\frac{\partial Prob(Y)}{\partial X} = \frac{\partial \Phi(\alpha + \beta_1 Edu + \beta_2 Per + X\gamma + Z\theta + \varepsilon)}{\partial X} \times \gamma \quad (2)$$

Cùng với kết quả ước lượng, nghiên cứu đã phỏng vấn 12 thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 30, ở các địa phương khác nhau, để tìm hiểu thêm về những nội dung “giáo dục Liêm chính”, nhận thức về Liêm chính,... nhằm cung cấp thêm dữ liệu cho luận giải kết quả nghiên cứu. Dữ liệu được phân tích và sử dụng lồng ghép

Bảng 1: Định nghĩa và đo lường các biến trong mô hình ước lượng thực nghiệm

Tên biến	Định nghĩa	Đo lường	Nguồn số liệu
Giới tính	Giới tính của thanh niên	Đây là biến giả, nhận giá trị là 1 là nam và 0 là nữ	YIS
Tốt nghiệp Trung học phổ thông	Nhóm thanh niên có trình độ trung học phổ thông	Biến này nhận giá trị là 1 nếu người khảo sát có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bằng 0 nếu có trình độ khác.	YIS
Tốt nghiệp Đại học và cao hơn	Nhóm thanh niên có trình độ đại học và sau đại học	Biến này nhận giá trị là 1 nếu người khảo sát có bằng tốt nghiệp đại học/hoặc cao hơn và bằng 0 nếu có trình độ khác.	YIS
Thành thị	Thanh niên ở thành thị	Biến giả nhận giá trị là 1 nếu người khảo sát là thanh niên thành thị và bằng 0 nếu ở khu vực khác.	YIS
Thu nhập cao hơn trung bình	Thu nhập do thanh niên tự đánh giá	Biến nhận giá trị là 1 nếu thanh niên tự nhận thu nhập của mình cao hơn trung bình và bằng 0 nếu là trung bình hoặc thấp hơn.	YIS
Tham gia giáo dục liên chính	Thanh niên có tham gia các chương trình giáo dục liên chính trong hai năm qua	Biến nhận giá trị là 1 nếu thanh niên có tham gia bất cứ một chương trình giáo dục liên chính và 0 nếu không tham gia.	YIS
Hiệu quả giáo dục liên chính	Hiệu quả được đo bằng cách hỏi chương trình giáo dục có giúp ích trong thay đổi nhận thức và hành vi liên chính	Biến nhận giá trị là 1 nếu người khảo sát trả lời có và bằng 0 nếu trả lời không	YIS
Biết các quy định liên chính	Hỏi về nhận thức của thanh niên nếu họ biết các quy định liên quan tới liên chính	Biến nhận giá trị là 1 khi người trả lời biết một trong các quy định liên quan và bằng 0 nếu không biết.	YIS
Nhận thức về liên chính	Phản ánh nhận thức của thanh niên về các tình huống liên quan tới liên chính	Biến nhận giá trị là 1 nếu họ nhận thức đúng giá trị liên chính và bằng 0 nếu nhận thức không đúng.	YIS
Ý định hành vi liên chính	Phản ánh ý định hành vi về các tình huống liên chính giả định.	Biến nhận giá trị là 1 nếu họ có ý định thực hiện hành vi liên chính và bằng 0 nếu không có ý định hành vi liên chính trong các tình huống đưa ra.	YIS
Minh bạch	Minh bạch phản ánh khả năng tiếp cận thông tin cần thiết của người dân trên địa bàn tỉnh.	Biến này được chuẩn hóa nằm trong khoảng từ 0 đến 10. Chỉ số này càng cao (gần 10) phản ánh mức độ minh bạch càng cao.	PAPI
Kiểm soát tham nhũng	Phản ánh nỗ lực và quyết tâm chống tham nhũng của địa phương.	Biến này được chuẩn hóa nằm trong khoảng từ 0 đến 10, với 10 là mức độ kiểm soát tham nhũng cao nhất hay mức tham nhũng là thấp nhất.	PAPI
Không chấp nhận tham nhũng	Phản ánh thái độ của thanh niên với tham nhũng.	Đây là biến giả nhận giá trị là 1 khi không chấp nhận đưa hối lộ và bằng 0 nếu chấp nhận đưa hối lộ.	YIS

nhằm luận giải kết quả nghiên cứu.

3.2. Số liệu

Số liệu được trích từ Khảo sát YIS do Tổ chức Hướng tới Minh bạch Việt Nam (TT) thực hiện năm 2021. Khảo sát tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên thanh niên trong độ tuổi 15 đến 30 từ 17 tỉnh thành trong cả nước¹. Tổng số thanh niên được khảo sát là 1272 người thông qua phỏng vấn trực tiếp, trong đó nữ chiếm 49,8%. Thanh niên tham gia khảo sát có độ tuổi trung bình 22,8, trong đó 29,3% chưa tốt nghiệp Trung học Phổ thông, 54,1% đã tốt nghiệp Trung học Phổ Thông và 16,6% đã tốt nghiệp đại học và cao hơn. Số thanh niên ở khu vực đô thị và nông thôn là đều nhau và mỗi nhóm chiếm 50%.

Câu hỏi liên quan tới nhận thức Liêm chính và ý định hành vi Liêm chính được xây dựng dựa trên câu hỏi phát triển bởi TI cho khảo sát về Liêm chính ở các nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Hành vi Liêm chính (đưa hối lộ) được thu thập dựa trên các câu hỏi trong các khảo sát PAPI và YIS khi hỏi thanh niên có tham gia vào sáu dịch vụ công và trả chi phí không chính thức. Các câu hỏi liên quan tới giáo dục Liêm chính liên quan tới thanh niên có tham gia khóa học về Liêm chính, mức độ phù hợp và hiệu quả của khóa học trong vòng hai năm qua. Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức về Liêm chính đối với các tình huống đúng hoặc sai là rất cao, đạt trung bình 97%, tuy nhiên với các tình huống phải lựa chọn giữa giá trị đạo đức/chuẩn văn hóa với Liêm chính thì tỷ lệ Liêm chính đạt ở mức trung bình 45% (Towards Transparency, 2021). Ý định hành vi Liêm chính của thanh niên ở mức khá cao đạt 76%, nhưng tỷ lệ đưa hối lộ là 34,5%. Có 27,8% thanh niên trong mẫu khảo sát có tham gia các khóa giáo dục Liêm chính, và tỷ lệ cho rằng chương trình giáo dục Liêm chính có hiệu quả đạt 27,4% (Towards Transparency, 2021).

Ngoài ra, mô hình còn có các biến kiểm soát cho đặc điểm cá nhân, chất lượng quản trị địa phương và khả năng chấp nhận tham nhũng của thanh niên. Mức độ chấp nhận tham nhũng của thanh niên được coi là một biến phản ánh thái độ của người dân với tham nhũng trong cộng đồng mà cá nhân đang sinh sống. Thống kê các biến sử dụng được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2: Thống kê cơ bản của các biến trong mô hình ước lượng thực nghiệm

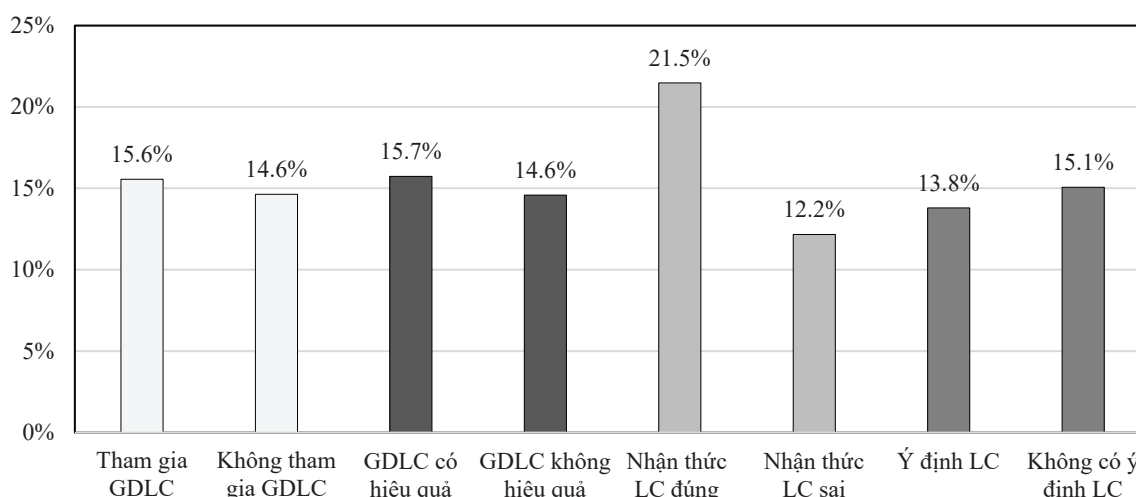
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Giới tính nam	0,5024	0,5002	0	1
Chưa tốt nghiệp trung học phổ thông (%)	29,3			
Tốt nghiệp trung học phổ thông (%)	54,1			
Tốt nghiệp Đại học và cao hơn (%)	16,4			
Thành thị	0,5008	0,5002	0	1
Thu nhập cao hơn trung bình	0,3428	0,4748	0	1
Tham gia giáo dục Liêm chính	0,2783	0,4483	0	1
Hiệu quả giáo dục Liêm chính	0,2736	0,4460	0	1
Biết các quy định Liêm chính	0,0464	0,2104	0	1
Nhận thức về Liêm chính	0,2838	0,4510	0	1
Ý định hành vi Liêm chính	0,1572	0,3642	0	1
Minh bạch	5,3608	0,3885	4,69	6,32
Kiểm soát tham nhũng	6,8255	0,4405	5,72	7,63
Không chấp nhận tham nhũng	0,9104	0,2858	0	1

4. Kết quả ước lượng thực nghiệm

Kết quả khảo sát cho thấy có mối liên hệ giữa giáo dục, nhận thức Liêm chính và đưa hối lộ của thanh niên. Thanh niên có nhận thức đúng về Liêm chính có tỷ lệ đưa hối lộ cao hơn nhóm không nhận thức đúng. Như vậy, việc đưa hối lộ của thanh niên chưa chắc là vấn đề nhận thức. Kết quả này tương tự cho nhóm thanh niên tham gia các chương trình giáo dục Liêm chính và nhóm thanh niên cho rằng chương trình giáo dục Liêm chính có hiệu quả lại có tỷ lệ đưa hối lộ cao hơn. Tuy nhiên, nhóm thanh niên đã hình thành ý định thực hiện hành vi Liêm chính có tỷ lệ đưa hối lộ thấp hơn đáng kể (xem Hình 2).

Nghiên cứu cũng thực hiện kiểm định dựa trên mô hình ước lượng Probit. Trước hết, nghiên cứu thực hiện kiểm định đa cộng tuyến thông qua việc tính toán Ma trận tương quan Pearson. Kết quả kiểm định trình

Hình 2: Tỷ lệ thanh niên đưa hồi lộ theo giáo dục và nhận thức liên chính



bày trong Bảng 3 cho thấy biến đo lường “giáo dục liên chính” và “hiệu quả giáo dục liên chính” có tương quan cao (0,9983). Chính vì vậy, hai biến này được sử dụng riêng ở hai mô hình khác nhau phản ánh “giáo dục liên chính”.

Bảng 3 : Kết quả kiểm định đa cộng tuyến trong các biến độc lập

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
(1) Giới tính	1.0000												
(2) Trung học phổ thông	0.0043	1.0000											
(3) Đại học trở lên	-0.0507	-0.4840	1.0000										
(4) Thành thị	-0.0283	-0.0017	0.0479	1.0000									
(5) Thu nhập trên trung bình	0.0132	-0.0393	0.1544	-0.1204	1.0000								
(6) Giáo dục liên chính	-0.0099	-0.0404	0.0768	0.1218	-0.0419	1.0000							
(7) Hiệu quả giáo dục liên chính	-0.0064	-0.0433	0.0819	0.1119	-0.0382	0.9883	1.0000						
(8) Biết quy định	0.0550	0.0157	0.0122	-0.0116	0.0140	0.1049	0.0994	1.0000					
(9) Nhận thức liên chính	-0.0082	-0.0499	0.0521	-0.0237	0.0891	0.0449	0.0518	-0.0310	1.0000				
(10) Ý định hành vi liên chính	-0.0107	-0.0484	0.0454	0.0339	-0.0298	-0.0273	-0.0325	0.0177	-0.0324	1.0000			
(11) Minh bạch	-0.0049	0.1774	-0.0776	0.0010	-0.1756	-0.0734	-0.0691	-0.0530	-0.0703	-0.0076	1.0000		
(12) Kiểm soát tham nhũng	-0.0020	-0.0354	-0.0733	-0.0067	-0.1243	-0.0383	-0.0358	-0.0371	-0.0586	-0.0322	0.3676	1.0000	
(13) Không chấp nhận tham nhũng	0.0290	0.0754	0.0289	-0.0160	-0.0518	0.0597	0.0629	0.0038	-0.1016	-0.0535	0.0937	0.0513	1.0000

Bảng 4 trình bày ảnh hưởng biên của giáo dục và nhận thức liên chính tới xác suất đưa hồi lộ của thanh niên Việt Nam. Mô hình 1 là mô hình cơ sở phản ánh tác động của giáo dục và nhận thức liên chính tới tham nhũng, trong khi Mô hình 2 đưa thêm tác động điều tiết của “kiểm soát tham nhũng” ở các địa phương. Mô hình 3 thay biến giáo dục liên chính bằng biến “hiệu quả giáo dục liên chính” và Mô hình 4 đưa thêm biến tương tác của “hiệu quả giáo dục liên chính” với kiểm soát tham nhũng ở địa phương. Việc thay các biến khác nhau phản ánh giáo dục liên chính nhằm tránh hiện tượng đa cộng tuyến như đã phát hiện ở phần trên, đồng thời cung cấp bằng chứng về tính vững của kết quả ước lượng. Thêm vào đó, các mô hình ước lượng trên đều được thực hiện với tùy chọn robust nhằm điều chỉnh độ lệch chuẩn của tham số ước lượng nhằm kiểm tra tính vững của kết quả ước lượng.

Kết quả ước lượng cho thấy thanh niên tham gia các chương trình “giáo dục liên chính” là những người có xác suất đưa hồi lộ cao hơn. Kết quả này ngược với các dự đoán ban đầu rằng giáo dục liên chính giúp tạo lập giá trị liên chính (Cox & cộng sự, 2017; Transparency International, 2009) và tới lượt nó liên chính sẽ cản trở hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, kết quả phỏng vấn thấy rằng hầu hết những người tham gia các khóa học liên chính là do cơ quan tuyển dụng cử khi mới được tuyển dụng. Các khóa học này lồng ghép nội dung về liên chính chứ không phải mục tiêu là nâng cao giá trị liên chính. Nội dung đào tạo về liên chính ở các trường học, doanh nghiệp hay tổ chức mang nặng tính lý thuyết, thiếu những tình huống thực tiễn hay những tình huống liên chính có thể vi phạm giá trị đạo đức/văn hóa. Đặc biệt, những người tham gia khóa học này đã phải chứng kiến hoặc đã trải nghiệm các hành vi tham nhũng. Kết quả là thanh niên tham gia chương trình giáo dục liên chính có xác suất đưa hồi lộ cao hơn nhóm không tham gia.

Bảng 4: Kết quả ước lượng thực nghiệm

	Mô hình 1	Mô hình 2	Mô hình 3	Mô hình 4
Giới tính nam	0.223*** (0.0221)	0.220*** (0.0222)	0.223*** (0.0221)	0.220*** (0.0222)
Tốt nghiệp trung học phổ thông	0.333*** (0.0281)	0.331*** (0.0281)	0.333*** (0.0281)	0.331*** (0.0281)
Tốt nghiệp đại học và cao hơn	0.649*** (0.0342)	0.652*** (0.0342)	0.648*** (0.0342)	0.651*** (0.0342)
Thành thị	0.128*** (0.0228)	0.133*** (0.0228)	0.127*** (0.0228)	0.132*** (0.0228)
Thu nhập cao hơn trung bình	0.191*** (0.0231)	0.188*** (0.0231)	0.192*** (0.0231)	0.189*** (0.0231)
Tham gia giáo dục liên chính (X1)	0.0209 (0.0252)	-1.348*** (0.3960)		
Biết quy định liên chính	0.252*** (0.0499)	0.261*** (0.0499)	0.251*** (0.0498)	0.257*** (0.0498)
Nhận thức liên chính	0.350*** (0.0231)	0.347*** (0.0231)	0.349*** (0.0231)	0.347*** (0.0231)
Ý định hành vi liên chính	-0.0843*** (0.0315)	-0.0848*** (0.0315)	-0.0838*** (0.0315)	-0.0850*** (0.0315)
Minh bạch	0.476*** (0.0342)	0.478*** (0.0342)	0.477*** (0.0342)	0.479*** (0.0342)
Kiểm soát tham nhũng (Z)	-0.471*** (0.0293)	-0.525*** (0.0333)	-0.471*** (0.0293)	-0.520*** (0.0332)
Không chấp nhận tham nhũng	-0.454*** (0.0351)	-0.451*** (0.0352)	-0.455*** (0.0351)	-0.452*** (0.0351)
X1*Z		-0.203*** (0.0585)		
Hiệu quả giáo dục liên chính (X2)			0.053** (0.0252)	-1.217*** (0.3980)
X2*Z				-0.185*** (0.0588)
Hệ số cắt	-0.683*** (0.2060)	-0.33 (0.2300)	-0.686*** (0.2060)	-0.368 (0.2290)
Số quan sát	1253	1253	1253	1253
Pseudo R-sq	0.079	0.079	0.079	0.079

Ghi chú: Ký hiệu *, ** và *** thể hiện mức ý nghĩa thống kê 10%, 5% và 1%. Giá trị độ lệch chuẩn được ghi trong dấu ngoặc đơn.

Nhận thức đúng về liên chính không giúp giảm tham nhũng, nhưng ý định hành vi liên chính làm giảm xác suất tham gia tham nhũng. Kết quả ước lượng cho thấy người có nhận thức tốt hơn về liên chính (biết về quy định liên chính, có nhận thức đúng về các tình huống liên chính) có xác suất đưa hối lộ cao hơn. Điều này ngược lại với kết quả nghiên cứu cho người dân nói chung ở Indonesia (Rosmi, 2020), nhưng lại tương đồng với kết quả nghiên cứu mô tả của Transparency (2019) và Towards Transparency (2021) cho nhóm thanh niên ở Việt Nam. Giữa nhận thức và thực hành liên chính còn có khoảng cách và vấn đề đặt ra là chính sách cần hướng tới giảm khoảng cách này. Thanh niên có ý định hành vi liên chính gắn với xác suất đưa hối lộ thấp hơn. Nếu nhận thức liên chính được chuyển hóa thành ý định hành vi thì tăng xác suất thực

hiện hành vi Liêm chính và làm giảm xác suất tham nhũng. Kết quả này gợi ý rằng giáo dục Liêm chính nên tập trung vào chuyển hóa từ nhận thức sang ý định hành vi và tăng năng lực thực hiện hành vi Liêm chính chứ không chỉ dừng lại ở việc nâng cao nhận thức cho thanh niên.

Nghiên cứu tiếp tục xem xét liệu tác động của giáo dục Liêm chính tới đưa hồi lộ có khác biệt giữa cá nhân ở các địa phương có kiểm soát tham nhũng khác nhau. Kết quả ước lượng cho thấy kiểm soát tham nhũng của các địa phương có ý nghĩa trong tác động của giáo dục Liêm chính tới tham nhũng. Cụ thể, các địa phương có kiểm soát tham nhũng tốt hơn giúp giảm tác động của giáo dục Liêm chính tới xác suất đưa hồi lộ của thanh niên (kết quả thể hiện ở Mô hình 2 và 4). Nói cách khác đi, ở những địa phương kiểm soát tham nhũng tốt hơn, giáo dục Liêm chính giúp làm giảm xác suất đưa hồi lộ của thanh niên. Kết quả này đúng cho cả hai trường hợp sử dụng biến “tham gia giáo dục Liêm chính” trong Mô hình 2 và biến “hiệu quả giáo dục Liêm chính” trong Mô hình 4. Kết quả này có thể coi là một minh chứng cho tính vững của kết quả ước lượng.

Ngoài ra, các biến kiểm soát cho đặc điểm cá nhân đều có tác động tới xác suất đưa hồi lộ của thanh niên đúng như kỳ vọng. Tuy nhiên, ở các địa phương minh bạch hơn thì thanh niên lại có xác suất đưa hồi lộ cao hơn. Kết quả này ngược với kỳ vọng nhưng lại tương đồng với kết quả ước lượng thực nghiệm trong các nghiên cứu trước đây ở Việt Nam (Lê Quang Cảnh, 2018; Le & cộng sự, 2021; Nguyen & Le, 2021; Tran & cộng sự, 2016). Các nghiên cứu tiếp theo nên chú ý khai thác khía cạnh minh bạch trong mối quan hệ với tham nhũng thông qua việc cập nhật thêm số liệu hoặc gợi ý cách tính chỉ số minh bạch cho sát với thực tế và bối cảnh Việt Nam.

5. Thảo luận và khuyến nghị

Phòng chống tham nhũng là yếu tố quan trọng xây dựng một thể chế thúc đẩy tăng trưởng và đảm bảo phát triển bền vững. Liêm chính trong thanh niên là cần thiết để thúc đẩy thể chế không có hoặc ít tham nhũng hoặc không chấp nhận tham nhũng trong tương lai. Nâng cao thực hành hành vi Liêm chính là nhiệm vụ đặt ra cho thanh niên.

Nghiên cứu đã có những kết quả quan trọng bao gồm: (i) Thanh niên tham gia các chương trình “giáo dục Liêm chính” gắn với xác suất đưa hồi lộ cao hơn; (ii) Thanh niên có nhận thức tốt hơn về Liêm chính có xác suất đưa hồi lộ cao hơn, nhưng thanh niên có ý định hành vi Liêm chính có xác suất đưa hồi lộ thấp hơn; (iii) Địa phương kiểm soát tham nhũng tốt hơn làm giảm tác động của giáo dục Liêm chính tới việc đưa hồi lộ của thanh niên. Kết quả này cho thấy có khoảng cách từ chương trình giáo dục Liêm chính, nhận thức Liêm chính tới hành vi tham nhũng của thanh niên. Kết quả ước lượng thực nghiệm này mang lại một số gợi ý cho việc thực hiện giáo dục Liêm chính trong thanh niên để hướng tới giảm tham nhũng trong bối cảnh Việt Nam.

- Thứ nhất, giáo dục Liêm chính cần đi vào thực chất, hướng tới nâng cao năng lực thực hiện hành vi Liêm chính hơn là dừng lại ở việc nâng cao nhận thức. Những gợi ý từ nghiên cứu cho thấy, chương trình giáo dục Liêm chính nên cung cấp các tình huống thực tiễn, kể cả các tình huống đạo đức và văn hóa và ở đó thực hiện Liêm chính có thể dẫn tới vi phạm giá trị đạo đức và văn hóa để người học lựa chọn. Đồng thời, các chương trình nên hướng tới cung cấp giải pháp phù hợp (hoặc chấp nhận được) cho các tình huống “tiền thoái lưỡng nan” đó.

- Thứ hai, giáo dục Liêm chính tập trung vào nâng cao ý định hành vi Liêm chính. Kết quả ước lượng cho thấy nếu nâng cao ý định hành vi Liêm chính giúp giảm xác suất tham gia hành vi tham nhũng. Điều này ngụ ý rằng, các chương trình giáo dục Liêm chính cho thanh niên nên được thiết kế với các tình huống thúc đẩy hành vi Liêm chính hơn là nâng cao nhận thức Liêm chính.

- Thứ ba, các địa phương cần nỗ lực nâng cao chỉ số kiểm soát tham nhũng. Khi chỉ số kiểm soát tham nhũng được nâng cao, một mặt giúp kiểm soát hành vi tham nhũng, nhưng mặt khác giúp phát huy vai trò của giáo dục Liêm chính trong việc hạn chế xác suất đưa hồi lộ của thanh niên.

Ghi chú:

1. Các tỉnh tham gia khảo sát bao gồm: Thái Nguyên, Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Gia Lai, Lâm Đồng, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Bình Dương, An Giang, Cần Thơ và Long An.

Tài liệu tham khảo

- Campos, J.E., Lien, D. & Pradhan, S. (1999), 'The impact of corruption on investment: Predictability matters', *World Development*, 27(6), 1059-1067.
- Castro, A., Phillips, N. & Ansari, S. (2020), 'Corporate corruption: a review and research agenda', *Academy of Management Annals*, 14(2), 935-968.
- Cox, D., Caze, M.L. & Levine, M. (2017), 'Integrity', In E.N.Z. (Ed.), *The Stanford Encyclopedia of Philosophy*, Center for the Study of Language and Information.
- Fishbein, M. & Ajzen, I. (1975), *Belief, attitude, intention, and behavior: An introduction to theory and research*, Addison-Wesley, MA.
- Gray, C.W. & Kaufmann, D. (1998), 'Corruption and Development', *Finance and Development*, 84(4), 833-850.
- Greenwood, R., Oliver, C., Lawrence, T.B. & Meyer, R.E. (2017), *The Sage handbook of organizational institutionalism*, Sage.
- Gründler, K. & Potrafke, N. (2019), 'Corruption and economic growth: New empirical evidence', ifo Working Paper, No. 309.
- Lan, T. & Hong, Y. (2017), 'Norm, gender, and bribe-giving: Insights from a behavioral game', *PloS one*, 12(12), DOI:10.1371/journal.pone.0189995.
- Le, Q.C., & Do, T.N. (2021), 'Sub-national governance quality and economic growth: A cross-regional study in Vietnam', *Global Business and Economics Review*, 24(3), 279-295.
- Le, Q.C., Nguyen, T.P.T. & Do, T.N. (2021), 'State ownership, quality of sub-national governance, and total factor productivity of firms in Vietnam', *Post-Communist Economies*, 33(1), 133-146.
- Lê Quang Cảnh (2018), 'Vị thế xã hội, văn hóa và hồi lộ của người dân Việt Nam', *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, 252, 2-10.
- Masyhudi, M. (2019), 'Building an integrity system for corruption eradication in the Indonesian criminal justice system', *Jurnal Hukum Ius Quia Iustum*, 26(1), 44-66.
- Mauro, P. (1995), 'Corruption and growth', *Quarterly Journal of Economics*, 110(3), 681-712.
- Nguyen, P.A., & Le, Q.C. (2021), 'Socioeconomic status, norms and bribe-giving behaviors among citizens of Vietnam', *International Journal of Public Administration*, (forthcoming). DOI:10.1080/01900692.2021.1925909.
- OECD (2018), *Education for public integrity: Teaching on anti-corruption, values and the Rule of Law*, OECD.
- Pulay, G. (2014), 'Preventing corruption by strengthening organisational integrity', *Public Finance Quarterly*, 59(2), 133-148.
- Rosmi, R. (2020), 'The importance of integrity values as corruption prevention measures', *Test Engineering Management*, 83(March-April), 12043 - 12054.
- Rothstein, B. & Uslaner, E.M. (2005), 'All for all: Equality, corruption, and social trust', *World Politics*, 58(1), 41-72.
- Sundstrom, A. (2019), 'Why do people pay bribes? A survey experiment with resource users', *Social Science Quarterly*, 100(3), 725-735.
- Towards Transparency (2021), *2021 Vietnam youth integrity survey: Supporting values and practices of integrity young Vietnamese*, Forthcoming.
- Tran, T.Q., Vu, H.V., Doan, T.T. & Tran, D.-H. (2016), 'Corruption, provincial institutions and manufacturing firm productivity: New evidence from a transitional economy', *Estudios de Economía*, 43(2), 199-215.
- Transparency International (2009), *The anti-corruption plain language guide*, Retrieved on December 1st, 2022, from <<https://www.transparency.org/en/publications/the-anti-corruption-plain-language-guide#>>.
- Transparency International (2014), *Asia Pacific youth: integrity in crisis*, Retrieved on December 1st, 2022, from <<https://www.transparency.org/en/publications/asia-pacific-youth-integrity-in-crisis>>.
- Treisman, D. (2007), 'What have we learned about the causes of corruption from ten years of cross-national empirical research?', *Annual Review of Political Science*, 10, 211-244.
- Ugur, M. (2014), 'Corruption's direct effects on per-capita income growth: A meta-analysis', *Journal of Economic Surveys*, 28(3), 472-490.
- United Nations (2004), *The Global Programme Against Corruption UN Anti-Corruption Toolkit*, Retrieved on December 1st, 2022, from <https://www.unodc.org/documents/corruption/Toolkit_ed2.pdf>.